

Bản án số: 15/2021/HSST.

Ngày: 17/03/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ M - TỈNH H

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Thế Dương.
- Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông Phan Xuân Hùng.
2- Ông Nguyễn Xuân Khải.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tân Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M, tỉnh H tham gia phiên tòa: Bà Đặng Hiền Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã M, mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 15/2021/HSST ngày 05 tháng 02 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/HSST-QĐ ngày 25 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

*** Bùi Tuấn A - Sinh năm 1990**, tại thôn D, xã Ng, huyện Y, tỉnh H; Nơi cư trú: thôn D, xã Ng, huyện Y, tỉnh H; Chỗ ở: tổ dân phố V, phường B, thị xã M, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Đức Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị Mai L; Có vợ: Triệu Phương Kh và có 02 con;

Tiền án:

+ Ngày 29/9/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cuồng đoạt tài sản”. Ra tù ngày 03/12/2016.

+ Ngày 29/9/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ra tù ngày 20/01/2020.

Nhân thân: Ngày 26/8/2015 bị Công an huyện Yên Mỹ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/11/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Hưng Yên (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người bị hại:** Anh Lò Văn Q - Sinh năm 1996 (Vắng mặt).

Trú tại: Bản N, xã B, huyện Th, tỉnh S.

Chỗ ở: tổ dân phố C, phường B, thị xã M, tỉnh H.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1- Anh Nguyễn Huy H - Sinh năm 1993 (*Vắng mặt*).
Trú tại: Khu tập thể B, phường B, thị xã M, tỉnh H.

2- Anh Đặng Quang H - Sinh năm 1983 (*Vắng mặt*).
Trú tại: tổ dân phố V, phường B, thị xã M, tỉnh H.

*** Người làm chứng:**

1- Anh Quản Văn V - Sinh năm 1999 (*Vắng mặt*).
Tại: Bản L, xã B, huyện Th, tỉnh S.
Chỗ ở: tổ dân phố C, phường B, thị xã M, tỉnh H.

2- Chị Lương Thị M - Sinh năm 2000 (*Vắng mặt*).
Tại: xã B, huyện Th, tỉnh S.
Chỗ ở: tổ dân phố C, phường B, thị xã M, tỉnh H.

3- Anh Lò Văn Th - Sinh năm 2001 (*Vắng mặt*).
Trú tại: Bản N, xã B, huyện Th, tỉnh S.

4- Anh Nguyễn Văn H - Sinh năm 1992 (*Vắng mặt*).
Trú tại: thôn H, xã B, huyện Q, tỉnh H.

5- Chị Vũ Kim H - Sinh năm 1998 (*Vắng mặt*).
Tại: xóm 3, xã H, huyện H, tỉnh N.
Chỗ ở: tổ dân phố V, phường B, thị xã M, tỉnh H.

6- Anh Nguyễn Thanh Hải - Sinh năm 1983 (*Vắng mặt*).
Trú tại: thôn Liêu Trung, xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Tuấn A sinh năm 1990 có quen biết và là bạn bè với anh Lò Văn Q.

Khoảng 11 giờ ngày 23/11/2020, Tuấn A một mình đi bộ từ phòng trọ của mình đến phòng trọ của anh Q để chơi. Tại đây, Tuấn A mượn điện thoại di động nhãn hiệu Realme 5i màu xanh, đen của anh Q và hỏi mật khẩu mở khóa màn hình để chơi điện tử. Anh Q nói mật khẩu cho Tuấn A. Quá trình chơi điện tử bị hết tiền trong trò chơi điện tử nên Tuấn A hỏi xin anh Q 150.000đ trong tài khoản ứng dụng MoMo để nạp vào tài khoản trò chơi điện tử của Tuấn A. Anh Q cầm điện thoại di động nhãn hiệu Realme 5i rồi chuyển tiền từ tài khoản MoMo của anh Q vào tài khoản MoMo của Tuấn A số tiền 150.000đ. Chơi được một lúc, Tuấn A hỏi mượn điện thoại di động nhãn hiệu Realme 5i của anh Q khoảng 10 phút để đi đón công nhân và rút tiền ở ngân hàng, anh Q đồng ý. Tuấn A cầm điện thoại di động nói trên, sau đó đi nhờ xe của một người qua đường không biết tên tuổi địa chỉ đến khu vực gần Công ty cổ phần đầu tư công nghiệp Việt Hưng ở tổ dân phố Ph, phường D, thị xã M rồi gọi điện cho công nhân nhưng không được. Lúc này khoảng 13 giờ cùng ngày, Tuấn A nảy sinh ý định trộm cắp tiền trong tài khoản ứng dụng MoMo của anh Q. Tuấn A nghĩ mật khẩu MoMo của

anh Q trùng với mật khẩu mở khóa màn hình điện thoại nên đã dùng mật khẩu đó đăng nhập vào tài khoản ứng dụng MoMo của anh Q thì đăng nhập được. Tuấn A chuyển số tiền 3.700.000đ từ tài khoản của anh Q sang tài khoản MoMo của Tuấn A. Đến khoảng 13 giờ 15 phút cùng ngày, Tuấn A đến cửa hàng điện thoại di động của anh Nguyễn Huy H, sinh năm 1993, ở khu tập thể Bao Bì, phường Bàn Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào và nhờ anh H đổi tiền trong tài khoản MoMo thành tiền mặt bằng cách Tuấn A chuyển số tiền 1.900.000đ từ tài khoản MoMo của Tuấn A sang tài khoản ngân hàng của anh H. Anh H đưa cho Tuấn A số tiền 1.900.000đ và không thu phí đổi tiền. Đến khoảng 16 giờ 50 phút cùng ngày, Tuấn A tiếp tục đến cửa hàng của anh H đổi 1.000.000đ giống như lần trước.

Sau khi chuyển tiền, Tuấn A nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại Realme 5i của anh Q. Mặc dù Anh Q nhiều lần gọi điện tới số điện thoại của anh Q mà Tuấn A đang cầm để yêu cầu Tuấn A trả lại chiếc điện thoại Realme nhưng Tuấn A nói dối là chưa đi làm về và hẹn khi nào về sẽ trả để anh Q tin tưởng không gọi điện nữa. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Tuấn A bán chiếc điện thoại Realme 5i nói trên cho anh H với giá 1.800.000đ. Anh H tháo 02 sim trong điện thoại đưa cho Tuấn A và reset lại máy. Tuấn A cất 02 sim này tại phòng trọ của mình.

Đến khoảng 10 giờ ngày 24/11/2020, Tuấn A tiếp tục đăng nhập vào tài khoản ứng dụng MoMo của anh Q bằng chiếc điện thoại Iphone 6s màu xám, đen của Tuấn A và chuyển nốt số tiền 170.000đ từ tài khoản MoMo của anh Q sang tài khoản MoMo của Tuấn A.

Đối với số tiền 3.870.000đ lấy trộm trong tài khoản Momo của anh Q, Tuấn A đã chuyển khoản 538.000đ vào các tài khoản DOAN PHAM HUNG (200.000đ), ĐINH QUANG THAO (168.000đ), TU PHAM THE PHUC (100.000đ), KIM KHANH GIANG (70.000đ) (những người này là ai, ở đâu, Tuấn Anh đều không biết) để nạp tiền vào trò chơi điện tử. Ngoài ra Tuấn A còn chuyển khoản số tiền 400.000đ để trả nợ anh Đặng Quang H, sinh năm 1983 ở tổ dân phố Văn Nhuế, phường Bàn Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào. Số tiền còn lại 2.932.000đ Tuấn A đã một mình tiêu sài cá nhân hết (trong đó gồm cả tiền tiền phí chuyển khoản và tiền Tuấn A chi tiêu cá nhân).

Sáng ngày 24/11/2020 anh Q phát hiện tiền trong tài khoản ngân hàng bị mất nên đến Công an thị xã M trình báo sự việc.

Ngày 24/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã M triệu tập Tuấn A đến làm việc, Tuấn A thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã M đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Tuấn A tại tổ dân phố V, phường B, thị xã M. Kết quả thu giữ 01 sim điện thoại của nhà mạng Mobifone trên sim có dãy số 8401200224036235 đã qua sử dụng; 01 sim điện thoại của nhà mạng Viettel trên sim có dãy số 8984048008811509465 đã qua sử dụng, đều là sim điện thoại của anh Q. Đồng thời thu giữ của Tuấn A 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu xám đen

số Imei: 355694071739115 bên trong lắp 01 sim Viettel số thuê bao 0356367305 đã qua sử dụng, 01 ví giả da màu đen trên có chữ TOMA đã qua sử dụng bên trong có số tiền 100.000đ.

Ngày 24/11/2020, anh Nguyễn Huy H đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme 5i màu xanh, đen bên trong không lắp sim, bên ngoài lắp ốp điện thoại màu đen; anh Đặng Quang H giao nộp số tiền 400.000đ để phục vụ công tác điều tra.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Mỹ Hào tiến hành kiểm tra điện thoại của anh Q, kết quả không có lịch sử cuộc gọi, tin nhắn hay dữ liệu gì trong điện thoại. Anh H trình bày: sau khi mua chiếc điện thoại nói trên từ Tuấn A, anh H đã reset lại máy nên không còn lưu giữ gì.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Mỹ Hào tiến hành kiểm tra điện thoại Iphone 6S màu xám, đen của Tuấn A nhưng không có ứng dụng trò chơi điện tử nào được cài đặt. Tại nhật ký điện thoại thể hiện có các danh sách cuộc gọi đi đến trong đó có những số điện thoại mà anh Q đã sử dụng để gọi đòi Tuấn A điện thoại.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 62/KL-ĐG ngày 30/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thị xã M kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, loại 5i vỏ máy màu xanh đen, ram 4gb, dung lượng 64gb, loại máy 2 sim giá trị thực tế của tài sản là 2.500.000đ và 01 ốp điện thoại Realme màu đen, không nhãn mác giá trị thực tế của tài sản là 10.000đ.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã M đã tiến hành xác minh lịch sử giao dịch đối với tài khoản ngân hàng của Tuấn A và anh Q, kết quả: các giao dịch trong tài khoản ngân hàng của anh Q và Tuấn A đều phù hợp như trên.

Quá trình điều tra, Tuấn A thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Ngoài ra Tuấn A còn khai:

Tại phòng trọ của anh Q, khi Tuấn A mượn máy điện thoại của anh Q để chơi điện tử thì thấy có sẵn trò chơi đánh bài trên máy nên Tuấn A tự tạo tài khoản mới để chơi. Do hết tiền miễn phí trong tài khoản, Tuấn A xin anh Q 150.000đ để nạp vào chơi tiếp. Tuấn A không nhớ cụ thể tên trò chơi này là gì, chỉ biết là loại trò chơi đánh bài trên mạng, tuy nhiên số tiền thắng trong trò chơi này không thể đổi ra bằng tiền hoặc hiện vật mà chỉ mang tính chất giải trí. Đối với tên và mật khẩu của trò chơi trên do Tuấn A mới tạo nên không nhớ.

Đối với số tiền 538.000đ Tuấn A chuyển khoản để chơi điện tử là các trò chơi nâng cấp nhân vật, không phải game đánh bài, nhưng cụ thể tên trò chơi gì, tên và mật khẩu trò chơi Tuấn A không nhớ do đều là tài khoản mới lập. Ngoài ra Tuấn A còn chuyển khoản 800.000đ là tiền của Tuấn A để nạp vào các trò chơi này.

Tuấn A còn khai nhận: Ngày 07/11/2020, đã sử dụng ma túy tổng hợp tại nhà ở thôn D, xã Ng, huyện Y, tỉnh H. Kết quả xét nghiệm Tuấn A dương tính

với chất Amphetamine và Methamphetamine. Ngày 18/01/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã M đã thông báo cho Công an huyện Y, tỉnh H để xử lý theo thẩm quyền.

Đối với việc Tuấn A và anh Q khai: Anh Q cho Tuấn A 150.000đ để Tuấn A chơi trò chơi đánh bài trên mạng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã M đã kiểm tra điện thoại của Tuấn A và anh Q nhưng không phát hiện có trò chơi nào trên máy điện thoại. Cơ quan cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ và giải quyết sau.

Đối với việc Tuấn A khai chuyển khoản tổng số tiền 1.338.000đ để chơi điện tử (*trong đó tiền của Tuấn A là 800.000đ, tiền Tuấn A lấy trộm của anh Q là 538.000đ*). Tuấn A không biết họ tên và địa chỉ những người có tên tài khoản là Doan Pham Hung, Dinh Quang Thao, Kim Khanh Giang, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã M chưa lấy được lời khai của những người này. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã M tiếp tục xác minh làm rõ và giải quyết sau.

Đối với 01 chiếc điện thoại Realme 5i màu xanh đen, 01 sim điện thoại Mobifone, 01 sim điện thoại Viettel đã thu giữ xác định là của anh Lò Văn Q. Ngày 11/12/2020, Cơ quan Cảnh sát Công an thị xã M đã trả lại chiếc điện thoại cùng 02 sim điện thoại nói trên cho anh Q. Anh Q yêu cầu Tuấn A phải trả lại anh số tiền 3.870.000đ. Còn số tiền 150.000đ lúc đầu anh cho Tuấn A nên không yêu cầu Tuấn A phải trả.

Đối với 01 ví giả da màu đen trên ví có chữ TOMA là tài sản hợp pháp của Bùi Tuấn A, Tuấn A không yêu cầu nhận lại chiếc ví nói trên. Đối với số tiền 100.000đ thu giữ là tiền cá nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội. Đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6s màu xám đen, bên trong có 01 sim có số thuê bao 0356367305 là công cụ Tuấn A đã sử dụng vào việc phạm tội.

Đối với anh Nguyễn Huy H là người đòi số tiền 2.900.000đ từ trong tài khoản ngân hàng ra tiền mặt cho Tuấn A và là người mua chiếc điện thoại Realme 5i, do anh H không biết số tiền 2.900.000đ và chiếc điện thoại Realme 5i là do Tuấn A phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý đối với anh H. Anh H yêu cầu Tuấn A phải trả lại anh số tiền 1.800.000đ là tiền anh đã mua chiếc điện thoại nói trên từ Tuấn A.

Đối với anh Đặng Quang H không biết số tiền 400.000đ Tuấn A trả nợ là số tiền do trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý đối với anh H. Anh H không yêu cầu Tuấn A phải trả anh số tiền này.

Bản thân Bùi Tuấn A đã có 02 tiền án, trong đó có 01 tiền án về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”, 01 tiền án về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, đều chưa được xóa án tích. Cụ thể: Ngày 29/9/2015 Tuấn Anh bị Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên xử phạt 1 năm 6 tháng tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”, Tuấn A chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/12/2016. Ngày 29/9/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên xử phạt 03 năm tù về tội “*Mua*

bán trái phép chất ma túy”, Tuấn A chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/01/2020.

Bản cáo trạng số 17/CT-VKSMH ngày 04/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã M đã truy tố bị cáo: Bùi Tuấn A về 02 tội: Tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và tội: “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay: Vắng mặt người bị hại là anh Lò Văn Q; Vắng mặt toàn bộ những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Huy H và anh Đặng Quang H; Vắng mặt toàn bộ những người làm chứng là anh Quản Văn V, chị Lương Thị M, anh Lò Văn Th, anh Nguyễn Văn H, chị Vũ Kim H, anh Nguyễn Thanh H.

Bị cáo và Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M đều đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án vì những người vắng mặt đều đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ nên việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án.

Bị cáo Bùi Tuấn A đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M duy trì công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố bị cáo Bùi Tuấn A và đề nghị với Hội đồng xét xử:

* Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm a khoản 1 Điều 175, điểm h khoản 1 Điều 52 đối với tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”; điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51; Khoản 1 Điều 38; Khoản 1 Điều 48; Điều 55 của Bộ luật hình sự.

* Tuyên bố: Bị cáo Bùi Tuấn A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

* Xử phạt: Bị cáo Bùi Tuấn A từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Bùi Tuấn A phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là từ 04 (Bốn) năm đến 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 25/11/2020.

* Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo đối với cả 02 tội.

* Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 6s màu xám, đen của bị cáo do sử dụng vào việc phạm tội.

+ Cho tiêu huỷ 01 sim có số thuê bao 0356367305 lắp trong chiếc điện thoại di động Iphone 6s màu xám, đen đã thu giữ của bị cáo và 01 ví giả da màu đen trên ví có chữ TOMA là tài sản của bị cáo do bị cáo tự nguyện không nhận lại.

+ Trả lại bị cáo số tiền 100.000đ đã thu giữ của bị cáo do không liên quan đến tội phạm.

+ Trả lại cho anh Q số tiền 400.000đ do anh Hiệp đã nộp lại tại cơ quan điều tra có trong tài khoản.

* Về trách nhiệm dân sự:

+ Buộc bị cáo Bùi Tuấn A phải hoàn trả người bị hại là anh Q số tiền 3.870.000đ (*được trừ 400.000đ do anh Hiệp đã nộp lại tại cơ quan điều tra có trong tài khoản tại Kho Bạc theo QĐ chuyển vật chứng*), bị cáo còn phải hoàn trả anh Q số tiền 3.470.000đ; Ghi nhận sự tự nguyện của anh Q không yêu cầu bị cáo Tuấn A phải trả số tiền 150.000đ.

+ Buộc bị cáo Bùi Tuấn A phải hoàn trả người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Huy H số tiền 1.800.000đ do anh H đã mua chiếc điện thoại Realme 5i từ bị cáo.

+ Ghi nhận sự tự nguyện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Đặng Quang H không yêu cầu bị cáo Bùi Tuấn A phải trả anh số tiền 400.000đ đã vay.

Bị cáo Bùi Tuấn A không tranh luận gì về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng cũng như các vấn đề khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Mỹ Hào, Điều tra viên, kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã M trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện nên đều hợp pháp.

[2]- Lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng, bản ảnh chỉ dẫn, bản ảnh vật chứng, kết luận định giá tài sản, vật chứng, cùng các tài liệu có trong hồ sơ nên có đủ căn cứ kết luận: *“Khoảng 13 giờ ngày 23/11/2020 và ngày 24/11/2020, tại thị xã M, tỉnh H, Bùi Tuấn A đã có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút sử dụng điện thoại di động Realme 5i màu xanh, đen của anh Lò Văn Q và đăng nhập vào tài khoản ứng dụng*

MoMo của anh Lò Văn Q lấy trộm số tiền 3.870.000đ. Sau khi lấy trộm số tiền nói trên của anh Lò Văn Q, Bùi Tuấn A đã dùng thủ đoạn gian dối, nói dối với anh Q đang đi làm nên chưa trả được điện thoại cho anh Q để chiếm đoạt chiếc điện thoại di động và chiếc ốp điện thoại nói trên của anh Q trị giá 2.510.000đ. Bản thân Bùi Tuấn A đã có 02 tiền án, trong đó có 01 tiền án về tội Cường đoạt tài sản, 01 tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy, đều chưa được xóa án tích". Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã M đã truy tố bị cáo Bùi Tuấn A về các tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự và tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự là chính xác và đúng pháp luật.

[3]- Bị cáo phạm tội độc lập, tội phạm đã hoàn thành. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được luật hình sự bảo vệ, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi, nhưng bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Bị cáo Tuấn A có nhân thân rất xấu, trước lần phạm tội này, bị cáo có 02 tiền án về tội "*Cường đoạt tài sản*" và "*Mua bán trái phép chất ma túy*", chưa được xóa án tích (*Đã tái phạm*). Nay bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt số tiền 3.870.000đ trong tài khoản ứng dụng MoMo của anh Lò Văn Q nên bị cáo đã phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo tình tiết định khung "*Tái phạm nguy hiểm*" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo sau khi được anh Quyền cho mượn chiếc điện thoại Realme 5i màu xanh, đen, bị cáo đã có hành vi gian dối chiếm đoạt chiếc điện thoại nói trên của anh Quyền trị giá 2.510.000đ. Mặc dù giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt dưới 4.000.000đ nhưng trước đó bị cáo Tuấn Anh đã có 01 tiền án về tội "*Cường đoạt tài sản*" chưa được xóa án tích nên hành vi này của bị cáo đã phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự. Trước đó năm 2017 bị cáo đã bị kết án về tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*", chưa được xóa án tích nay lại phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là Tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không lấy lần phạm tội trước làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân, đã thể hiện ý thức coi thường pháp luật của mình. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn và nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo đã thực hiện.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên toà xét thấy: Bị cáo Tuấn Anh đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, mẹ bị cáo có đơn trình bày gia đình có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử sẽ xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và áp dụng nguyên tắc tổng hợp hình phạt của nhiều tội. Hội đồng xét xử sẽ buộc bị cáo Bùi Tuấn Anh phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội theo quy định tại Điều 55 của Bộ luật hình sự, nhằm tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian

mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo sớm trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Bùi Tuấn A có hoàn cảnh khó khăn, hiện sống phụ thuộc gia đình và đang bị giam giữ nên Hội đồng xét xử sẽ miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo đối với cả hai tội.

[5] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

+ Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 6s màu xám, đen của bị cáo, do sử dụng vào việc phạm tội nên sẽ cho tịch thu sung quỹ nhà nước.

+ Đối với 01 sim có số thuê bao 0356367305 lắp trong chiếc điện thoại di động Iphone 6s màu xám, đen sử dụng vào việc phạm tội đã thu giữ của bị cáo nay không còn giá trị sử dụng sẽ cho tiêu hủy.

+ Đối với 01 ví giả da màu đen trên ví có chữ TOMA là tài sản của bị cáo không liên quan đến tội phạm, do bị cáo tự nguyện không nhận lại nên sẽ cho tiêu hủy.

+ Đối với số tiền 100.000đ đã thu giữ của bị cáo do không liên quan đến tội phạm, nay bị cáo đề nghị được nhận lại sẽ trả lại cho bị cáo theo quy định.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

+ Đối với số tiền 3.870.000đ bị cáo Tuấn A đã chiếm đoạt của người bị hại là anh Q. Nay anh Q yêu cầu bị cáo phải trả lại anh số tiền này, xét yêu cầu này của anh Q là chính đáng nên Hội đồng xét xử sẽ buộc bị cáo Bùi Tuấn A phải hoàn trả số tiền này cho anh Q theo quy định (*Bị cáo được trừ số tiền 400.000đ do anh H đã nộp lại tại cơ quan điều tra có trong tài khoản tại Kho Bạc theo QĐ chuyển vật chứng*), bị cáo còn phải hoàn trả anh Q số tiền 3.470.000đ; Còn đối với số tiền 150.000đ ban đầu anh Q đã cho bị cáo, nay anh Q tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải trả anh số tiền này. Xét đây là sự tự nguyện của anh Q nên Hội đồng xét xử sẽ ghi nhận sự tự nguyện này của anh Q.

+ Đối với số tiền 2.900.000đ anh H hai lần là người đổi từ trong tài khoản ra tiền mặt cho bị cáo và việc anh H mua chiếc điện thoại Realme 5i từ bị cáo với số tiền 1.800.000đ nhưng anh H không biết số tiền 2.900.000đ và chiếc điện thoại là do bị cáo phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý đối với anh H là phù hợp theo quy định của pháp luật. Do anh H đã bỏ ra số tiền 1.800.000đ mua chiếc điện thoại Realme 5i từ bị cáo, nay anh H yêu cầu bị cáo phải trả anh số tiền này. Xét đây là yêu cầu chính đáng của anh H nên sẽ buộc bị cáo Bùi Tuấn A phải hoàn trả anh Nguyễn Huy H số tiền 1.800.000đ.

+ Đối với anh Đặng Quang H không biết số tiền 400.000đ bị cáo trả nợ anh là do bị cáo trộm cắp của anh Q mà có, anh H đã nộp lại số tiền này cho cơ quan điều tra nên không có căn cứ xử lý đối với anh H là phù hợp với quy định của pháp luật. Nay anh H tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải trả anh số tiền 400.000đ bị cáo đã vay. Xét đây là sự tự nguyện của anh H nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của anh H, số tiền 400.000đ này bị người phạm tội

chiếm đoạt và sử dụng trái phép nên sẽ trả lại cho chủ sở hữu là anh Q theo quy định.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1/- Căn cứ: Điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm a khoản 1 Điều 175, điểm h khoản 1 Điều 52 đối với tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”; điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51; Khoản 1 Điều 38; Điều 55 của Bộ luật hình sự.

* Tuyên bố: Bị cáo Bùi Tuấn A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

* Xử phạt: Bị cáo Bùi Tuấn A 03 (Ba) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và 01 (Một) năm tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Bùi Tuấn A phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 (Hai) tội là 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 25/11/2020.

* Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo đối với cả 02 tội.

* Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 6s của bị cáo màu xám, đen.

+ Tiêu huỷ 01 sim có số thuê bao 0356367305 lắp trong chiếc điện thoại di động Iphone 6s màu xám, đen đã thu giữ của bị cáo và 01 ví giả da màu đen trên ví có chữ TOMA.

+ Trả lại bị cáo số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) đã thu giữ.

+ Trả lại anh Q số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) có trong tài khoản tại Kho Bạc.

(Tất cả theo quyết định chuyển vật chứng số 15/QĐ-VKSMH ngày 04/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã M).

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; Điều 589; Điều 357 của Bộ luật dân sự.

* Về án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Bùi Tuấn A phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, Tòa đã báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã M;
- Cơ quan CSĐT-CA thị xã M;
- Cơ quan T.H.A HS-CA thị xã M;
- Chi cục T.H.A DS thị xã M;
- Phòng KTNV và T.H.A - Tòa án tỉnh H;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thế Dương